

**CÔNG TY TNHH HẠ NGUYỄN MEDIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HẠ NGUYỄN MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110151788

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 408 8B đường Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932391012

Fax:

Email: [hanguyenmediahn@gmail.com](mailto:hanguyenmediahn@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                          | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                          | 4651     |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Gồm việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức (trừ hợp báo)                               | 8230     |
| 4.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy tin học văn phòng, tin học ứng dụng, thiết kế và quản trị website, quản trị hệ thống mạng, an ninh mạng, chuyển giao công nghệ trong ứng dụng công nghệ thông tin (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8559     |
| 5.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê phòng học, cho thuê bàn ghế, cho thuê các phương tiện hỗ trợ dạy học khác                                                                                                                                                              | 8560     |
| 6.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm, lập trình các phần mềm nhúng                                                                                                                                                                    | 6201     |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế, tư vấn và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                   | 6202     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế, mua bán, đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin và liên quan đến máy tính                                                                                                 | 6209     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê trang hạ tầng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6311        |
| 10. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động điều hành các cổng thông tin - website, sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập duy trì các cơ sở dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6312        |
| 11. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6399        |
| 12. | Quảng cáo<br>Chi tiết: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm:<br>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web;<br>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing. | 7310(Chính) |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7410        |
| 15. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7420        |
| 16. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1811        |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1812        |
| 18. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5820        |
| 19. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: - Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo, phục vụ cho việc phát các chương trình qua phương tiện truyền hình.<br>- Hoạt động sản xuất phim video trên chất liệu băng, đĩa hoặc phương tiện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5911        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Hoạt động hậu kỳ<br>Chi tiết: - Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa. | 5912 |
| 21. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Phát hành phim, băng video, đĩa DVD-s và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng;<br>Cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD.                                                                                                                                    | 5913 |
| 22. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5920 |
| 23. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 24. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4761 |
| 25. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4762 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN NHẬT MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 276043083

Ngày cấp: 19/07/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 408 8B đường Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN NHẬT MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 276043083

Ngày cấp: 19/07/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 408 8B đường Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội